

Bản án số: 794/2025/HS-PT
Ngày 12-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 625/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Lê Quang T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2025/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Quang T, sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình D và bà Lê Thị H; vợ tên Lê Thị Mỹ P và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 bị cáo; 01 bị hại; 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/8/2023, Phạm Văn H1 cùng Nguyễn Minh T1, Lê Quang T, Trần Ngọc T2 đến quán ăn L, địa chỉ: Ô, Lô D, khu dân cư V, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B,

Thành phố Hồ Chí Minh) do ông Lê Đức T3 làm chủ, để ăn uống bia, vị trí ngồi tại bàn số 30 của quán. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Công K là nhân viên phục vụ bếp của quán L ra lấy xe mô tô để chạy về phòng trọ của K lấy cục sạc điện thoại, do trời mưa nên K thấy chiếc áo mưa của H1 đang để trên xe mô tô của H1 nên K tự ý lấy sử dụng mặc vào người, H1 nhìn thấy K tự ý sử dụng áo mưa của mình nên H1 đứng dậy đi đến nói chuyện với K và hỏi: “Biết áo mưa của ai không mà lấy”, thì K không nói gì và cởi trả lại áo mưa để lại vị trí cũ cho H1. Cùng lúc này, T1 và T2 cũng đi đến, nhìn thấy K cởi trả áo mưa cho H1 và tỏ thái độ không hài lòng, T1 dùng chân đạp vào người của K, H1 thấy vậy cùng T2 chạy vào dùng tay chân đánh K, T2 dùng ly thủy tinh trên bàn đập vào vùng đầu của K gây thương tích, K vùng thoát ra bỏ chạy nhưng vẫn bị T2, T1 và H1 nắm cổ áo kéo lại dùng tay đánh vào người của K. Thích dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu K. Lúc này, một số nhân viên trong quán và T chạy đến can ngăn, K vùng ra bỏ chạy ra cửa quán hướng ra đường N, T2 tiếp tục cùng H1 đuổi theo K phía sau. Thấy K bị đánh, thì Văn Minh N là bạn làm bếp chung với K, cầm trên tay 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh lấy trước cửa quán chạy đến đánh T2, T2 bị đánh bất ngờ nên bỏ chạy ngược từ đường NA9 về trước cửa quán L. N cầm chai bia đuổi theo và đập vào vùng đầu của T2. Lúc này, K cũng quay lại vào khu vực bếp của quán lấy 01 con dao bằng kim loại trên tay đuổi chém H1, T1, T, thì H1, T1, T bỏ chạy trên đường NA9 nhưng không chém được ai. Trong lúc bỏ chạy, T sử dụng điện thoại di động gọi cho Trần Ánh S thông báo cho S biết là T bị đánh và rủ S mang hung khí đến đánh lại nhóm nhân viên quán L để trả thù, S đồng ý. Tuy nhiên, sau khi gọi điện thoại cho S thì T, T1, T2 đón xe taxi rời khỏi hiện trường.

Khi nhận được điện thoại của T, thì Trần Ánh S đang ngồi cùng với Nguyễn Thế H2 và 01 nam thanh niên (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) uống bia tại quán D1 trên đường D, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) nên S rủ H2 cùng người thanh niên trên cùng đi đến quán L để đánh nhau thì cả hai đồng ý. Sáng về phòng trọ của S lấy 01 con dao bằng kim loại và 02 cây mã tấu đưa cho H2 và người thanh niên trên mỗi người cầm 01 cây, đến đánh nhóm nhân viên của quán L. Khi đi, H2 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 61D1-098.55 chở S và người thanh niên trên ngồi sau mang theo hung khí đến quán L, khi đến nơi cả 03 dừng xe bên lề đường, rồi cầm hung khí xông vào quán L, thời điểm này có K, N và Nguyễn Hoàng Huy T4, ông Trần Văn H3 cũng là nhân viên đang đứng trong quán, S và người thanh niên đi cùng xông vào trong quán chém loạn xạ về phía nhóm của K đang đứng nhưng không trúng ai. H2 cũng dùng dao bằng kim loại chém loạn xạ về nhóm của K thì trúng vào người ông Trần Văn H3 gây thương tích. K, N, T4 thấy H3 bị chém thì dùng ly thủy tinh, vỏ chai bia có sẵn trong quán ném về phía nhóm của S, nhóm S bỏ chạy ra đường NA9, hai nhóm tiếp tục dùng ly thủy tinh, vỏ chai bia ném về phía nhau trên đường nhưng không trúng ai. Đồng thời, K và N chạy vào khu vực bếp của quán lấy dao bằng kim loại làm bếp (loại dao thái rau) xông ra khỏi quán đuổi theo, K chạy đuổi kịp chém trúng vào vùng lưng, bàn tay của H2 gây thương tích, N

không chém trúng ai. Sau đó, nhóm của S đưa H2 đi sơ cứu vết thương và bỏ đi khỏi hiện trường, còn H3 sau khi sơ cứu vết thương đã đến Công an phường B, thành phố T trình báo sự việc, Công an phường B lập hồ sơ, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng bị vỡ; 01 (một) nón bảo hiểm nhiều màu bị vỡ; 01 (một) áo mưa màu xanh; 01 (một) áo mưa màu đen; 01 (một) chiếc dép quai ngang màu đen; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 61D1-098.55; 01 (một) đầu ghi camera KBVision; mảnh vỡ thủy tinh.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích ngày 26/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Trần Công K là 02%. Cơ chế hình thành thương tích: 02 vết thương vùng đỉnh đầu trái: sọc bờ tương đối gọn, khả năng do vật tày có cạnh gây ra.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/2024/KLGD-TTPY ngày 29/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Nguyễn Thế H2 là 05%. Cơ chế hình thành thương tích: vết thương từ lòng bàn tay đến ngón IV tay phải: sọc bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra; vết thương vùng giữa lưng: sọc bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 367/2024/KLGD-TTPY ngày 19/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Trần Văn H3 là 22%. Gồm 01 vết thương vùng trán phải, gãy xương trán thành ngoài trần hốc mắt phải; 01 vết thương mặt sau khuỷu tay phải hình vòng cung, gãy mỏm khuỷu phải; 01 vết thương bụng phải, sọc lành. Cơ chế hình thành thương tích: Các vết thương bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Ngày 19/8/2023, Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T có Công văn số 1435/UBND-NC về việc đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố T xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội xảy ra vào ngày 18/8/2023 tại quán ăn L.

Ngày 19/8/2023, Trần Công K nộp đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Phạm Văn H1, Nguyễn Minh T1, Trần Ngọc T2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xử lý về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Phạm Văn H1, Nguyễn Minh T1, Trần Ngọc T2.

Ngày 19/8/2023, Nguyễn Thế H2 nộp đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Trần Công K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xử lý về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Trần Công K.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKS-TA ngày 15/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo cụ thể như sau:

- Truy tố bị cáo Trần Công K, Văn Minh N, Phạm Văn H1, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Hoàng Huy T4 về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Truy tố bị cáo Trần Ngọc T2 về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Truy tố các bị cáo Nguyễn Thế H2, Lê Quang T, Trần Ánh S về tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2025/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Quang T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo Lê Quang T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo Nguyễn Thế H2 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù; bị cáo Trần Ánh S 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù; bị cáo Văn Minh N 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; bị cáo Trần Ngọc T2 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù; bị cáo Nguyễn Minh T1 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù; bị cáo Trần Công K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Phạm Văn H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Hoàng H4 Tính 02 (hai) năm tù; tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 10 năm 2025, bị cáo Lê Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Lê Quang T cùng đồng phạm thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, nếp sống

văn minh, hoạt động bình thường ở nơi công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo là người chủ động điện thoại rủ bị cáo S và kêu bị cáo S mang hung khí để gây nên thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương 22% nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo tuyên xử mức án ở mỗi tội danh là phù hợp nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở xem xét chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2025/HS-ST ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

** Bị cáo không tranh luận.*

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha mẹ đã lớn tuổi, con còn nhỏ cần người chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/8/2023, tại quán ăn L, địa chỉ: Ô, Lô D, khu dân cư V, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), các bị cáo Trần Công K, Văn Minh N, Phạm Văn H1, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Hoàng Huy T4, Trần Ngọc T2, Nguyễn Thế H2, Lê Quang T, Trần Ánh S đã có hành vi dùng ly thủy tinh, vỏ chai bia, dao tự chế, đập, rượt đuổi đánh nhau qua lại trong quán ăn và trên đường, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Lê Quang T là gọi điện rủ bị cáo S đến quán ăn L gây sự và đánh nhau. Sau đó các bị cáo Nguyễn Thế H2, Trần Ánh S có hành vi dùng dao tự chế bằng kim loại chém vào vùng trái phải, mặt sau khuỷu tay phải, rách da vùng bụng của ông Trần Văn H3 gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 22%. Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Công K, Văn Minh N, Phạm Văn H1, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Hoàng Huy T4 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

và hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thế H2, Lê Quang T, Trần Ánh S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Công K, Văn Minh N, Phạm Văn H1, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Hoàng Huy T4, Trần Ngọc T2, Nguyễn Thế H2, Lê Quang T, Trần Ánh S về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Quang T, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mặc dù bị cáo T không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo là người chủ động gọi điện thoại cho bị cáo Trần Ánh S, rủ bị cáo S mang hung khí đến quán ăn L gây sự và chém bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương 22%. Hành vi bị cáo T cùng đồng phạm thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, nếp sống văn minh, hoạt động bình thường ở nơi công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới bổ sung cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa, giáo dục chung trong xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thể sửa chữa bản thân và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2025/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Lê Quang T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Lê Quang T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Lê Quang T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2024.

2. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo Lê Quang T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;
- Tòa án nhân dân khu vực 16 - TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - TP.HCM;
- Bị cáo;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - TP.HCM;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT, 25. (54)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Huỳnh Đức